

Số 14 -CTrHĐ/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025
của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW); Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (viết tắt là Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (viết tắt là Ban Thường vụ Đảng ủy) xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; phát huy vai trò quản lý, điều hành của chính quyền trong việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển năng lượng; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng năng lượng trên địa bàn Thành phố, gắn với kiểm soát chặt chẽ hạ tầng năng lượng chiến lược. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phát triển năng lượng; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khu vực kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của phát triển năng lượng.

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng trên địa bàn Thành phố là nền tảng, tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, là bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia. Phát triển năng lượng được ưu tiên cao để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững của Thành phố trong giai đoạn tới, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của đất nước. Việc triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng của Thành phố phải bám sát quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia và các quy hoạch ngành liên quan; bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, đồng bộ, nghiêm túc và hiệu quả.

Phát triển năng lượng trên địa bàn Thành phố phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; chủ động, linh hoạt trong thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch; đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; từng bước áp dụng cơ chế giá thị trường đối với các loại hình năng lượng,

không bù chéo giữa các nhóm khách hàng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân, tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong đầu tư, phát triển các dự án năng lượng.

Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng thạch, gắn với yêu cầu bình ổn, điều tiết và bảo đảm dự trữ năng lượng; phát triển điện khí phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Thành phố.

Khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giảm phát thải, bảo vệ môi trường; thúc đẩy tăng năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng, coi đây vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của toàn xã hội. Khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sản xuất thiết bị năng lượng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030:

Phấn đấu đến năm 2030, ngành năng lượng của Thành phố đáp ứng đầy đủ, ổn định, an toàn và chất lượng cao nhu cầu năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, quốc phòng - an ninh. Từng bước hiện đại hóa ngành năng lượng theo định hướng đô thị thông minh; thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; đa dạng hóa phương thức đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân và đối tác quốc tế. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hướng tới xây dựng ngành năng lượng phát triển hài hòa, hiệu quả, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

Bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu năng lượng cho Thành phố, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030; công suất lưới điện đáp ứng đủ và có dự phòng nhu cầu sử dụng điện cực đại, đến năm 2030 đạt khoảng 16.103 MW; sản lượng điện thương phẩm đạt khoảng 93.972 triệu kWh.

Phát triển các nguồn điện theo quy hoạch phát triển điện lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phấn đấu tổng công suất nguồn điện tăng thêm đến năm 2035 khoảng 15.906,1 MW. Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo so với công suất cực đại của hệ thống điện Thành phố đạt tối thiểu 25% trong giai đoạn 2025 - 2030.

Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối lưới điện khu vực, tích hợp và vận hành an toàn các nguồn năng lượng tái tạo; bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Đến năm 2030, tiếp tục nâng cao độ tin cậy cung cấp điện; chỉ số tiếp cận điện năng thuộc nhóm top 3 ASEAN, tổn thất điện năng dưới 2,5%; phân đầu sản lượng điện tiết kiệm hằng năm đạt từ 2% trở lên so với sản lượng điện thương phẩm.

Phát triển đồng bộ hạ tầng năng lượng; bảo đảm năng lực nhập khẩu khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) đáp ứng nhu cầu cho các nguồn điện khí LNG và các mục đích sử dụng khác của Thành phố và vùng phụ cận; hỗ trợ mở rộng, xây dựng mới hệ thống kho dự trữ, phân phối khí và xăng dầu; phân đầu mức dự trữ xăng dầu đạt khoảng 90 ngày nhập ròng theo quy định. Chủ động nghiên cứu, xây dựng và từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, trở thành đầu mối quan trọng của khu vực phía Nam.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng dự trữ quốc gia đối với dầu thô và sản phẩm xăng dầu tại khu vực Long Sơn; phát triển hệ thống kho, cảng nhập khẩu LNG cùng mạng lưới thu gom, vận chuyển, xử lý và chế biến khí theo hướng tập trung, quy mô lớn, kết nối liên vùng và quốc tế; phát huy vai trò chủ lực của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Tập trung triển khai, bảo đảm tiến độ các dự án hạ tầng xăng dầu, khí đốt theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo; xây dựng Trung tâm công nghiệp - dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Thành phố, với đầy đủ các khâu từ sản xuất, truyền tải, phân phối đến tiêu thụ điện; phát triển công nghiệp chế tạo, lắp đặt thiết bị và các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, bảo trì liên quan.

Ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới, gồm điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ, điện rác, điện sinh khối và các loại hình năng lượng sạch khác.

Triển khai dự án thí điểm sản xuất và xuất khẩu điện gió ngoài khơi, đồng thời thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và sản xuất hydrogen xanh, ammoniac xanh, gắn với lợi thế hạ tầng, kinh nghiệm và chuỗi giá trị của ngành dầu khí trên địa bàn Thành phố.

3. Tầm nhìn đến năm 2045:

Góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Thành phố và cả nước. Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển ngành năng lượng của Thành phố theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành hệ hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, liên kết vùng và hội nhập quốc tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị, phân đầu đưa ngành năng lượng Thành phố đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong bảo đảm an ninh năng lượng:

1.1. Nội dung thực hiện:

Cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng xác định phát triển năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn chặt với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quy hoạch, chương trình hành động của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực năng lượng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng; sử dụng điện an toàn, tiết kiệm. Chú trọng tuyên truyền, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào về chuyển đổi năng lượng gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện của Thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

1.2 Cơ quan thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố; Hội Cựu chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

2. Lãnh đạo triển khai hiệu quả các thể chế, chính sách, tạo lợi thế cạnh tranh và động lực thúc đẩy phát triển năng lượng:

2.1 Nội dung thực hiện:

Chủ động rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực năng lượng phù hợp đặc thù đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế lớn của cả nước; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về quy hoạch, thủ tục đầu tư, cấp phép, huy động vốn đối với các dự án điện, năng lượng tái tạo, hệ thống lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia phát triển năng lượng theo hình thức hợp tác công tư (PPP); triển khai các chính sách tín dụng linh hoạt, gói vay ưu đãi cho các dự án điện

mặt trời mái nhà, điện gió ngoài khơi, hệ thống lưu trữ năng lượng, công nghệ carbon thấp và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước. Đồng thời, có cơ chế khuyến khích hộ gia đình, cơ sở sản xuất – thương mại phát triển mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ điện.

Ban hành và thực hiện cơ chế quản lý minh bạch, công khai danh mục các dự án năng lượng trọng điểm, nhất là các dự án điện gió ngoài khơi, điện rác và hạ tầng trạm sạc phục vụ phương tiện giao thông điện. Tăng cường kiểm soát hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA); đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu và triển khai các dự án năng lượng.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn từ 30% - 50% thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án năng lượng. Bảo đảm quy hoạch năng lượng của Thành phố đồng bộ với Quy hoạch năng lượng quốc gia, phù hợp định hướng phát triển đô thị thông minh, trung tâm công nghiệp công nghệ cao, logistics, thương mại - dịch vụ và hài hòa với các ngành, lĩnh vực khác.

2.2 Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

2.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3. Lãnh đạo phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng:

3.1 Nội dung thực hiện:

Xây dựng các kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể nhằm bảo đảm đủ nguồn năng lượng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung triển khai xây dựng và từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng bộ với các chính sách về khai thác, bao tiêu sản lượng và giá khí tự nhiên trong nước. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, xây dựng; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, nhất là các dự án nguồn điện, trạm biến áp, lưới điện truyền tải và phân phối. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn Thành phố.

- *Về dầu khí:* Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ và các quy hoạch quốc gia về hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt. Rà soát, cập nhật, bổ sung phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp Thành phố bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phát triển mạnh công nghiệp khí; ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung, nhất là cảng biển, kho chứa, tuyến ống khí phục vụ nhập khẩu, dự trữ và phân phối LNG tại khu vực Phú Mỹ, Tân Phước và Long Sơn theo quy hoạch; bảo đảm nguồn cung ổn định cho Thành phố và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; thực hiện chính sách giá khí hợp lý, hài hòa lợi ích các bên. Ưu tiên bố trí quỹ đất, mặt nước cho hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; công bố công khai quy hoạch, doanh mục dự án đầu tư dầu khí; tiếp tục thu hút đầu tư vào lĩnh vực lọc hóa dầu theo hướng chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp xu thế chuyển dịch năng lượng và yêu cầu phát triển bền vững.

- *Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới*: Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng mới, gồm điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ, điện rác, điện sinh khối và các loại hình năng lượng sạch khác. Triển khai dự án thí điểm sản xuất và xuất khẩu điện gió ngoài khơi; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh, gắn với lợi thế hạ tầng và chuỗi giá trị ngành dầu khí trên địa bàn Thành phố.

Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo; xây dựng Trung tâm công nghiệp - dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng, phát triển công nghiệp chế tạo, lắp đặt thiết bị và các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, bảo trì liên quan.

- *Về điện*: Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển điện lực theo hướng bền vững, khả thi, đồng bộ; tích hợp Quy hoạch phát triển điện lực vào Quy hoạch tổng thể Thành phố, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch điện lực quốc gia. Phát triển cân đối, hợp lý các nguồn điện, ưu tiên các dự án công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường; khai thác hiệu quả các nhà máy điện hiện có; giảm tổn thất truyền tải, hướng tới cân bằng cung - cầu nội vùng.

Triển khai hiệu quả các chương trình quản lý nhu cầu điện, điều chỉnh phụ tải; hiện đại hóa hệ thống điều độ, ứng dụng công nghệ giám sát, điều khiển thông minh; nghiên cứu các giải pháp truyền tải điện tiên tiến, phù hợp điều kiện thực tiễn. Phát triển thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo quy hoạch; ưu tiên điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà; tháo gỡ khó khăn đối với các dự án điện tái tạo, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”. Phát triển nhiệt điện khí, khẩn trương triển khai các dự án điện khí LNG Hiệp Phước, LNG Long Sơn; đẩy mạnh phát điện từ rác thải, sinh khối, nhiệt dư, khí dư. Tổ chức bố trí quỹ đất cho phát triển các công trình điện theo quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, di dân, tái định cư cho các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy định tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- *Về dự trữ và lưu trữ năng lượng*: Phối hợp triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ dầu thô, xăng dầu, khí đốt theo quy hoạch. Phát triển các hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao nhằm nâng cao độ tin cậy và ổn định của hệ thống điện.

- *Về phát triển ngành năng lượng và công nghiệp thiết bị*: Hỗ trợ các tập đoàn công nghiệp năng lượng trong nước nâng cao năng lực làm tổng thầu EPC các dự án quy mô lớn; ưu tiên phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghiệp năng lượng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và năng lực tự chủ.

- *Về hạ tầng năng lượng hiện đại*: Phát triển hạ tầng năng lượng thông minh, bền vững, kết nối vùng và hội nhập quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng đồng bộ. Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư hạ tầng và dịch vụ năng lượng; xác định rõ danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung và hạ tầng chiến lược do Nhà nước quản lý. Huy động nguồn lực khu vực tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

3.2. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

3.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4. Lãnh đạo đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải và tăng cường quản trị rủi ro:

4.1. Nội dung thực hiện:

Triển khai quyết liệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với Chương trình quản lý nhu cầu điện, nhằm giảm áp lực cung ứng điện cho đô thị đặc biệt. Tập trung cơ cấu lại các ngành sử dụng nhiều năng lượng theo hướng hiệu quả; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc về hiệu suất năng lượng đối với công trình xây dựng, thiết bị, phương tiện; khuyến khích doanh nghiệp và người dân thay thế thiết bị lạc hậu bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

Thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà, mô hình cộng đồng năng lượng, điện rác, hệ thống lưu trữ năng lượng và giao thông xanh. Triển khai hiệu quả các cơ chế hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho các dự án năng lượng sạch; đồng thời đẩy mạnh kinh tế tuần hoàn, tăng cường thu hồi, tái sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu cho sản xuất năng lượng.

Thực hiện nghiêm các cam kết giảm phát thải khí nhà kính; từng bước thí điểm thị trường carbon; áp dụng các công cụ tài chính xanh và chính sách thuế carbon phù hợp. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động;

tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về khí thải, nước thải trong hoạt động sản xuất năng lượng. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp chuyển đổi nhiên liệu tại các nhà máy điện; ứng dụng công nghệ carbon thấp, hướng tới trung hòa carbon.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, kịch bản ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; lồng ghép các giải pháp chống ngập, bảo vệ môi trường đô thị ngay từ khâu quy hoạch, đầu tư và vận hành các dự án năng lượng. Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ xanh, kinh nghiệm quản trị phát thải và mô hình phát triển năng lượng bền vững phù hợp với điều kiện của Thành phố.

4.2. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

4.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5. Lãnh đạo tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng:

5.1. Nội dung thực hiện:

Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho phát triển năng lượng, trọng tâm là triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Ưu tiên huy động các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, trái phiếu xanh, tín dụng xanh và các gói hỗ trợ trong khuôn khổ JETP, ODA và các nguồn vốn quốc tế để đầu tư phát triển năng lượng sạch, hạ tầng lưu trữ điện, kho LNG, kho xăng dầu và các công trình điện trọng điểm phục vụ bảo đảm an ninh năng lượng.

Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân và người dân tham gia đầu tư điện mặt trời mái nhà, điện rác và các dự án năng lượng tái tạo theo mô hình vừa sản xuất vừa tiêu thụ. Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao năng lực huy động vốn; đi đầu trong đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và giữ vai trò dẫn dắt thị trường năng lượng đô thị.

Phát triển thị trường điện cạnh tranh, minh bạch; triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), bảo đảm quyền lựa chọn của khách hàng. Hoàn thiện cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) dài hạn, ổn định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; từng bước xã hội hóa đầu tư lưới điện truyền tải, áp dụng cơ chế giá hợp lý để thu hút khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng năng lượng.

5.2. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

5.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6. Lãnh đạo tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng:

6.1. Nội dung thực hiện:

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực năng lượng.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách của Thành phố nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ; ưu tiên chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, phân đấu bố trí tối thiểu 2% GRDP ngành năng lượng của Thành phố cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Xây dựng cơ chế đủ mạnh, linh hoạt, tăng tính tự chủ để khuyến khích doanh nghiệp năng lượng trên địa bàn Thành phố đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hình thành các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng; thu hút, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến. Cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để hỗ trợ doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong các khâu khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh và hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường liên kết giữa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo với doanh nghiệp năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng của Thành phố.

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng của Thành phố; đưa các ngành, lĩnh vực năng lượng vào danh mục đào tạo trọng điểm. Tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư, chuyên gia, nhất là trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới và các lĩnh vực công nghệ năng lượng tiên tiến; có chính sách ưu tiên đào tạo, thu hút chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, làm việc trong lĩnh vực năng lượng tại Thành phố.

6.2. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

6.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7. Lãnh đạo tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia:

7.1. Nội dung thực hiện:

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng, tập trung vào các lĩnh vực Thành phố có nhu cầu cấp thiết và lợi thế so sánh như năng lượng tái tạo, điện gió ngoài khơi, LNG và lưới điện thông minh. Ưu tiên hợp tác nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ lưu trữ năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp - xây dựng và các giải pháp quản lý năng lượng đô thị thông minh. Chủ động tham gia và triển khai hiệu quả các sáng kiến quốc tế (JETP, Net Zero...), bảo đảm thực hiện cam kết giảm phát thải theo lộ trình phù hợp, linh hoạt với điều kiện của đô thị lớn.

Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong hợp tác quốc tế và triển khai dự án năng lượng trên địa bàn Thành phố, nhất là các vấn đề liên quan đến quy hoạch, đất đai, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, cơ chế giá điện và hợp đồng mua bán điện. Tăng cường đối thoại, phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư, tổ chức quốc tế, bảo đảm thu hút hiệu quả nguồn lực bên ngoài, đồng thời giữ vững lợi ích quốc gia và an ninh năng lượng.

Khuyến khích doanh nghiệp Thành phố mở rộng đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng, nhất là hợp tác khai thác khí, LNG và năng lượng tái tạo tại các quốc gia có tiềm năng, nhằm đa dạng hóa nguồn cung và nhập khẩu phục vụ nhu cầu trong nước. Mở rộng hợp tác với các tập đoàn năng lượng, công nghệ toàn cầu để thúc đẩy hình thành các dự án nghiên cứu, sản xuất thiết bị và cung ứng dịch vụ năng lượng ngay tại Thành phố, từng bước tham gia chuỗi cung ứng năng lượng khu vực và quốc tế.

Đẩy mạnh phát triển và từng bước xuất khẩu năng lượng tái tạo; trên cơ sở tiềm năng điện gió ngoài khơi, hình thành các cụm dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn, vừa phục vụ hệ thống điện quốc gia, vừa tham gia thị trường xuất khẩu điện trong khu vực theo quy định của pháp luật và điều kiện kỹ thuật cho phép.

7.2. Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ.

7.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố:

Tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU và nội dung được phân công tại phần III Chương trình hành động này; chủ động bố trí nguồn lực, nhân lực để thực hiện. Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai.

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố:

Triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU theo chức năng, nhiệm vụ và các nội dung được phân công tại phần III của Chương trình hành động này.

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU và Chương trình hành động này với nhiều hình thức đa dạng theo từng nhóm đối tượng. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng.

2.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU và Chương trình hành động này; việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng.

2.3. Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW tại Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện.

2.4. Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đoàn viên, hội viên tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần tạo đồng thuận trong thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; phát động phong trào thi đua sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường...

3. Các cơ sở đảng trực thuộc:

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Nắm bắt, phản ánh, xử lý kịp thời các ý kiến, góp ý của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đối với các chủ trương của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, cấp ủy đơn vị có liên quan đến công tác đảm bảo an ninh năng lượng.

Trong đó: (1) Đảng ủy Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; thực hiện các giải pháp đổi mới quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động,

giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; (2) Đảng ủy Sở Công Thương Thành phố lãnh đạo đơn vị chủ trì tham mưu, phối hợp các sở, ngành, địa phương tập trung 07 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu được nêu tại Mục III, Chương trình hành động này; (3) Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố lãnh đạo đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung của nhiệm vụ, giải pháp số 06 được nêu tại Mục III, Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đồng chí Nguyễn Văn Đước, Ủy viên Trung ương Đảng,
Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy;
Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Xuân